

SỰ GIÚP ĐỠ CỦA LIÊN XÔ TRONG ĐÀO TẠO LƯU HỌC SINH VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1954-1975

Nguyễn Duy Phương

Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

Tóm tắt. Trên lĩnh vực giáo dục đào tạo, Liên Xô đã dành nhiều sự giúp đỡ cho Việt Nam, nhất là trong đào tạo lưu học sinh (LHS- Lưu học sinh ở đây là gọi chung cho tất cả những người Việt Nam đến học tại Liên Xô ở tất cả các cấp học trong những năm 1954 – 1975)... tuy nhiên vấn đề này ít được các nhà khoa học tập trung đi sâu phân tích. Với nguồn tư liệu là các văn kiện ngoại giao, các kế hoạch, báo cáo..., bài viết làm rõ cơ sở pháp lý của việc Liên Xô giúp đỡ đào tạo các LHS Việt Nam (1954 – 1975); phân tích số lượng, chất lượng của các LHS được đào tạo tại Liên Xô trong giai đoạn 1954 - 1975, đánh giá hiệu quả, cũng như ảnh hưởng của sự giúp đỡ này đối với Việt Nam không chỉ đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước mà cả trong công cuộc xây dựng và đổi mới đất nước.

Từ khóa: Liên Xô, Việt Nam, lưu học sinh, chiến tranh Việt Nam, giáo dục.

1. Mở đầu

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, ngày 21/7/1954, Hiệp định Genève về Đông Dương được kí kết, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đã kết thúc thắng lợi, đưa Miền Bắc Việt Nam bước vào công cuộc xây dựng Chủ nghĩa xã hội; miền Nam tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân. Để đồng thời thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược này đòi hỏi Việt Nam phải có đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật nhiều về số lượng và tinh thông về chuyên môn, nghiệp vụ. Do vậy, bên cạnh nâng cao công tác giáo dục đào tạo trong nước, Việt Nam đã thúc đẩy việc gửi cán bộ, học sinh đi học tập, nghiên cứu ở các nước Xã hội chủ nghĩa. Liên Xô – người anh cả của phe Xã hội chủ nghĩa đã luôn là nước tiếp nhận các lưu học sinh Việt Nam nhiều nhất cũng như dành nhiều sự giúp đỡ cho hoạt động giáo dục đào tạo của Việt Nam trong suốt những năm 1954 đến năm 1975.

Sự giúp đỡ này đã được một số công trình nghiên cứu đề cập đến trong tổng thể của mối quan hệ Việt Nam và Liên Xô như Lê Văn Thịnh (2009), *Sự chi viện, giúp đỡ của Liên Xô với Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)* [1]; Nguyễn Thị Mai Hoa (2013), *Các nước Xã hội chủ nghĩa ủng hộ Việt Nam kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)* [2]; Phạm Thị Thu Hương, *Tác động của chiến tranh Việt Nam đối với việc Mỹ triển khai hoạt động “ngoại giao tam giác” với Liên Xô và Trung Quốc giai đoạn 1969-1972* [3]. Những nghiên cứu về hoạt động giáo dục đào tạo ở miền Bắc Việt Nam giai đoạn 1954 – 1975 như công trình *Giáo dục đại học ở miền Bắc thời kì 1954 – 1975* của Ngô Văn Hà [4]; *Công tác đào tạo đội ngũ cán bộ của miền Bắc Việt Nam ở nước ngoài thời kì 1954 – 1975* của Trần Thị Thu Hương, Phạm Đức Kiên [5]; luận văn của Nguyễn Thị Hoài, *Quan hệ hợp tác Việt Nam – Liên Xô trong lĩnh vực đào tạo (1950-1991) qua tài liệu lưu trữ đang bảo quản tại Trung tâm Lưu trữ*

Ngày nhận bài: 2/3/2021. Ngày sửa bài: 29/4/2021. Ngày nhận đăng: 10/5/2021.

Tác giả liên hệ: Nguyễn Duy Phương. Địa chỉ e-mail: ndphuong@ued.udn.vn

quốc gia III [6] cũng đã có những phân tích liên quan đến công tác giáo dục đào tạo của Việt Nam ở Liên Xô. Tuy nhiên, sự giúp đỡ của Liên Xô đối với LHS Việt Nam (1954 - 1975) chỉ mới được các công trình kể trên tiếp cận ở mức độ khái quát, còn nhiều vấn đề liên quan đến sự hỗ trợ này như số lượng, nội dung, hiệu quả, chất lượng đào tạo... chưa được đề cập đến. Trên cơ sở kế thừa các kết quả nghiên cứu đã công bố, cập nhật thêm nguồn tư liệu lưu trữ là các văn kiện ngoại giao, các văn bản hành chính... do hai nhà nước Liên Xô và Việt Nam ban hành, bài viết này tập trung làm rõ cơ sở pháp lý cùng sự giúp đỡ của Liên Xô dành cho LHS của Việt Nam trong những năm 1954 đến năm 1975 nhằm khẳng định những đóng góp to lớn của Liên Xô trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho Việt Nam, góp phần giúp Việt Nam đánh Mĩ và thắng Mĩ bảo vệ độc lập dân tộc và xây dựng, phát triển đất nước, đồng thời qua đó góp phần giải thích những ảnh hưởng của “mô hình Xô Viết” tại Việt Nam trong quá khứ cũng như hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở pháp lý của việc Liên Xô giúp đỡ đào tạo các lưu học sinh Việt Nam (1954 – 1975)

Bản tuyên bố của các Đảng Cộng sản và công nhân tại Matxcova năm 1957 đã nêu rõ: “các nước XHCN đều tập hợp trong khối liên minh thống nhất vì cùng chung một con đường đi tới chủ nghĩa xã hội, cùng chung một tính chất giai cấp của chế độ xã hội, kinh tế và chính quyền Nhà nước, vì yêu cầu ủng hộ và giúp đỡ lẫn nhau, vì cùng chung những lợi ích và mục đích trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc giành thắng lợi cho chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, vì tất cả đều chung nhau một hệ thống tư tưởng của chủ nghĩa Mác- Lênin” [7]. Trên cơ sở bản tuyên bố đó, trong giai đoạn 1954-1975, giữa Việt Nam và Liên Xô đã kí nhiều hiệp định, kế hoạch hợp tác, nghị định thư, văn bản, công văn liên quan đến lĩnh vực giáo dục đào tạo. Mở đầu bằng Hiệp nghị giữa Chính phủ Việt Nam Dân chủ cộng hòa và Chính phủ Liên bang Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Xô viết về vấn đề học tập của những người công dân nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa tại các trường trung và cao cấp ở Liên Xô, kí tại Moskva ngày 27/8/1955 [8]. Văn kiện này có 9 điều khoản với nội dung chủ yếu là Liên Xô đồng ý tiếp nhận công dân Việt Nam làm học sinh, hoặc sinh viên bổ túc tại các trường trung và cao cấp ở Liên Xô, quy định các điều kiện và thể lệ học tập, thể lệ hoàn lại chi phí về học bổng... Đáng lưu ý là hiệp định này đã dành cho lưu học sinh, sinh viên Việt Nam khá nhiều chế độ ưu đãi như sinh viên không phải trải qua kì thi nhập học, được cấp kí túc xá với điều kiện giống như các sinh viên Liên Xô, được Liên Xô trả tất cả các chi phí liên quan đến việc học tập, cho vay trước học bổng và cấp cho các giấy đi nghỉ tại các nơi an dưỡng và các nhà nghỉ mát...[9]. Kế tiếp là 5 Hiệp định hợp tác giữa Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chính phủ Liên bang Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Xô viết về đào tạo, văn hóa và khoa học kĩ thuật, được kí kết vào các năm 1957, năm 1959, năm 1961, năm 1973, năm 1974 (Bảng 1). Đây là những văn kiện hợp tác quốc tế có giá trị pháp lý cao nhất làm cơ sở để hai nước triển khai các kế hoạch và biện pháp hiện thực hóa những cam kết trong đào tạo nguồn nhân lực.

Trong số các văn kiện kể trên, chúng tôi đặc biệt chú ý đến *Hiệp định hợp tác văn hóa và khoa học giữa Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chính phủ Liên bang Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Xô viết*, kí tại Moskva ngày 11/11/1974. Với 19 điều khoản, 8 trang nội dung, hiệp định này đã có những thỏa thuận cụ thể liên quan đến việc phát triển và củng cố hơn nữa sự hợp tác trong lĩnh vực khoa học, giáo dục, y tế, văn hóa... Đối với lĩnh vực giáo dục, đại học và trung học chuyên nghiệp, dạy nghề, hiệp định này khuyến khích: sự hợp tác và trao đổi kinh nghiệm trong lĩnh vực giáo dục của hai nước về các vấn đề giáo dục Chủ nghĩa xã hội cho học sinh, đào tạo và nâng cao trình độ nghề nghiệp cho giáo viên và cả việc kế hoạch hóa và quản lí ngành giáo dục; việc trao đổi các giảng viên và cán bộ khoa học để nâng cao trình độ chuyên

môn, truyền đạt kinh nghiệm, trình bày bài giảng, tiến hành phụ đạo, các công trình nghiên cứu chung, trao đổi sinh viên các trường cao đẳng, các trường trung học chuyên nghiệp để học tập, để thực tập sản xuất, để tham gia các buổi thảo luận, các buổi giảng ...[10]. Văn kiện này có ý nghĩa rất lớn đối với sự phát triển của nền văn hóa, giáo dục của Việt Nam không chỉ trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ mà cả nhiều năm sau chiến tranh. Đối với một nền giáo dục đại học có xuất phát điểm thấp, đi sau tiến lên xây dựng theo mô hình hiện đại, thì những thỏa thuận này sẽ giúp cho nền giáo dục đại học Việt Nam có bước phát triển đột phá, nhanh chóng tiếp cận với nền giáo dục tiên tiến của thế giới.

Để triển khai có hiệu quả các hiệp định song phương này, trong thời gian từ năm 1954 đến năm 1975, hai nước đã ký kết nhiều kế hoạch hợp tác văn hóa, khoa học cụ thể hàng năm (Bảng 1). Nội dung các cam kết và biện pháp cụ thể về hợp tác đào tạo được thống nhất trong mỗi bản kế hoạch hợp tác tựu chung lại là: chính phủ hai nước thống nhất trao đổi học sinh, sinh viên, nghiên cứu sinh và thực tập sinh để học tập và bổ túc nghiệp vụ; số lượng người cử đi, ngành chuyên môn và thời gian học của lưu học sinh được quy định cụ thể chiếu theo sự thỏa thuận của hai bên và cụ thể hóa mối quan hệ hợp tác giữa các trường trong hệ thống giáo dục đại học, cao đẳng của hai Nhà nước. Về số lượng đào tạo, phía Liên Xô đồng ý tiếp nhận mỗi năm hàng trăm sinh viên, nghiên cứu sinh, thực tập sinh của Việt Nam sang học tập và nghiên cứu, số lượng năm sau thường cao hơn năm trước để phù hợp với nhu cầu cán bộ đáp ứng tình hình mới của đất nước.

Bảng 1. Các văn kiện hợp tác trong lĩnh vực đào tạo LHS giữa Việt Nam và Liên Xô, giai đoạn 1954 - 1975

STT	Nội dung	Thời gian
1	Hiệp nghị giữa Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chính phủ Liên bang Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Xô viết về vấn đề học tập của những người công dân nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại các trường trung và cao cấp ở Liên Xô	kí tại Moskva ngày 27/8/1955
2	Hiệp định hợp tác khoa học giữa Ủy ban Khoa học Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Viện Hàn lâm Khoa học Liên bang Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Xô viết	kí tại Moskva ngày 26/5/1961
3	Hiệp định hợp tác văn hóa giữa nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Liên bang Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa	Kí tại Hà Nội ngày 15/2/1957
4	Nghị định thư khóa hợp thứ 5 của Ủy ban hợp tác khoa học kỹ thuật Việt – Xô giữa nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Liên bang Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Xô viết	kí tại Hà Nội ngày 03/4/1963
5	Hiệp định hợp tác về khoa học kỹ thuật giữa nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Liên bang Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Xô viết	kí tại Hà Nội ngày 07/3/1959
6	Hiệp định giữa nước Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chính phủ Liên bang Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Xô viết về việc giúp đỡ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong việc đào tạo công nhân lành nghề	kí tại Moskva ngày 25/7/1973
7	Hiệp định hợp tác văn hóa và khoa học giữa Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chính phủ Liên bang Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Xô viết	kí tại Moskva ngày 11/11/1974
8	Kế hoạch về việc hợp tác văn hóa, khoa học kỹ thuật năm 1971 với Liên Xô	

9	Kế hoạch hợp tác văn hóa và khoa học kỹ thuật giữa Chính phủ Việt Nam Dân chủ cộng hòa và Chính phủ Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô-viết năm 1976	
10	Kế hoạch đào tạo cán bộ và công nhân kỹ thuật ở nước ngoài và báo cáo tình hình thực tập sinh, lưu học sinh và nghiên cứu sinh gửi đi các nước Xã hội chủ nghĩa trong các năm 1966-1969 của Ủy ban Kế hoạch nhà nước	
11	Kế hoạch hợp tác văn hóa và tình hình thực hiện kế hoạch hợp tác giữa Việt Nam và Liên Xô trong năm 1958	
12	Kế hoạch và tình hình thực hiện kế hoạch hợp tác văn hóa và khoa học với Liên Xô trong năm 1959	

2.2. Sự giúp đỡ của Liên Xô trong đào tạo LHS Việt Nam giai đoạn 1954-1975

Trên cơ sở các thỏa thuận hợp tác đó, hàng năm, Việt Nam đã cử hàng trăm lưu học sinh, bao gồm thực tập sinh, nghiên cứu sinh sang học tập tại Liên Xô. Căn cứ các số liệu cụ thể của từng năm trong Báo cáo của Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp về tình hình công tác đào tạo ở nước ngoài (phần đại học và dưới đại học), từ năm 1955 đến năm 1964 đã có 1988 lưu học sinh Việt Nam đi học tại Liên Xô [11].

Bảng 2. Số lượng lưu học sinh Việt Nam học tập ở Liên Xô trong giai đoạn từ năm 1955 đến năm 1964

Nước	Tổng số	1955	1956	1957	1958	1959	1960	1961	1962	1963	1964
Liên Xô	1988	209	56		13	244		1134	805	244	67
Trung Quốc	271	114	84		11	104		02	10	28	18
CHDC Đức	165	14	11					61	45	24	09
Tiếp Khác	37	03	01					03		04	26

Nguồn: [11, tr 21]

Các số liệu trên cho thấy, tổng số lưu học sinh Việt Nam cũng như số lượng được cử đi học ở Liên Xô hàng năm trong thời gian từ năm 1955 đến năm 1964 lớn gấp nhiều lần so với số lưu học sinh Việt Nam đi học ở các nước Xã hội chủ nghĩa khác. Từ các nguồn tài liệu khác cũng cho thấy, số lượng lưu học sinh Việt Nam được cử đi Liên Xô học tập luôn chiếm tỉ lệ nhiều nhất trên tổng số lưu học sinh gửi đi đào tạo nước ngoài. Chẳng hạn, năm học 1957-1958, Thủ tướng Chính phủ đồng ý cho các ngành giáo dục, tư pháp, ngân hàng, ngoại giao gửi lưu học sinh sang các nước bạn là 81 người, trong đó 42 người đi Liên Xô và 39 người đi Trung Quốc [12]. Chỉ tính riêng trong năm 1963, Nhà nước đã gửi đi học ở nước ngoài 507 lưu học sinh, trong đó, 311 người đi Liên Xô gồm 250 sinh viên và 37 nghiên cứu sinh và 18 thực tập sinh. Cũng trong năm này, số lưu học sinh Việt Nam tốt nghiệp ở Liên Xô về nước là 167 người trong tổng số 375 lưu học sinh của ta tốt nghiệp ở các nước [13].

Sang những năm 1965, tình hình cách mạng Việt Nam có nhiều biến chuyển. Trước sự phá sản của chiến lược chiến tranh đặc biệt, đế quốc Mỹ leo lên một nấc thang chiến tranh mới, chuyển sang chiến lược chiến tranh cục bộ, mở rộng chiến tranh ra cả nước, đánh phá miền Bắc với các thủ đoạn tàn bạo và ác liệt. Việc đưa hoạt động của miền Bắc đang trong hoàn cảnh hòa

binh sang chiến tranh, mà vẫn kiên định thực hiện mục tiêu “trong bất kì tình thế nào, miền Bắc Việt Nam cũng phải tiến lên Chủ nghĩa xã hội làm hậu thuẫn vững chắc cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà” [14] là một nhiệm vụ hết sức khó khăn, đòi hỏi không chỉ có quyết tâm cao mà phải có sự sáng tạo trong chiến đấu, lao động sản xuất và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chuyên môn. Trước yêu cầu mới đó, Đảng ta chủ trương: “công tác đào tạo cán bộ không giảm, trái lại cần được đẩy mạnh hơn nhiều để chuẩn bị thêm cán bộ cho nhu cầu lâu dài và phục vụ được những nhu cầu cấp thiết trước mắt” [15]; Nghị quyết số 142 – NQ/TW ngày 26-6-1966 của Bộ Chính trị BCH TW Đảng tiếp tục khẳng định: “phải tranh thủ trong một thời gian tương đối ngắn, xây dựng cho được một đội ngũ cán bộ khoa học, kĩ thuật và cán bộ quản lí kinh tế đông đảo, vững mạnh ngày càng hoàn chỉnh về trình độ và ngành, nghề” [16]. Về phương hướng gửi lưu học sinh, tháng 6-1965, tờ trình của Ủy ban kế hoạch nhà nước trình Chính phủ (6-1965) đã nêu rõ: “phải tập trung số lớn cho các ngành khoa học cơ bản, điều tra cơ bản, các ngành kĩ thuật công nghiệp, xây dựng, thông tin liên lạc, kĩ sư kinh tế. Tiêu chuẩn tuyển sinh phải thật chặt chẽ về các mặt chính trị, tư tưởng, văn hóa, sức khỏe, ưu tiên lựa chọn những người đã kinh qua sản xuất, công tác và chiến đấu” [17] Chính chủ trương này của Đảng ta đã là động lực thúc đẩy sự tăng vọt số lượng lưu học sinh học tập ở nước ngoài từ sau năm 1965, mà nhiều nhất vẫn là Liên Xô. Điều này đã được khẳng định trong một báo cáo của Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp: “trong 8 năm vừa qua (1965-1973), kế hoạch đào tạo cán bộ ở trong nước và ngoài nước đã có sự chuyển biến mạnh mẽ. Riêng về đào tạo nước ngoài, trong 8 năm ta đã cử đi 19.092 đại học... Lưu học sinh được cử đi nhiều nhất ở Liên Xô” [18]. Từ số liệu thống kê của bảng 3 cũng cho biết đã có 7.525 lưu học sinh đi học tập, nghiên cứu tại Liên Xô trong giai đoạn 1965 – 1973 (tăng gấp 7 lần so với giai đoạn 1955 – 1964).

**Bảng 3. Số lượng lưu học sinh Việt Nam học tập ở Liên Xô
trong giai đoạn từ năm 1965 đến năm 1973**

Nguồn: [18, tr.20]

Năm	1965	1966	1967	1968	1969	1970	1971	1972	1973
Số lượng	104	851	1305	1468	914	655	831	785	612

Học tập ở Liên Xô, lưu học sinh Việt Nam có rất nhiều thuận lợi. Một trong những thuận lợi lớn đó là nước này có ngành nghề đào tạo phong phú và đa dạng, hầu như có đầy đủ các ngành nghề mà Việt Nam đang cần được đào tạo nên lưu học sinh rất dễ lựa chọn ngành nghề phù hợp với mình. Ngay từ năm 1965, Liên Xô đã gửi *Danh mục ngành nghề đại học của Liên Xô năm 1965 (loại đào tạo 5 năm)* cho phía Việt Nam, trong đó, chúng tôi thống kê được 335 mã ngành chuyên môn thuộc 24 ngành học chính trong hệ đào tạo đại học của Liên Xô. Đó là các ngành địa chất, khoáng sản, năng lượng, luyện kim, chế tạo máy và dụng cụ, kĩ thuật điện tử và tự động hóa, xây dựng, đo đạc, khí tượng thủy văn, kinh tế, nông nghiệp... và các chuyên ngành nhỏ trong Trường Đại học Tổng hợp của Liên Xô gồm tiếng Nga, chính trị kinh tế học, triết học, tâm lí học, toán học, cơ học, thiên văn học, vật lí, hóa học, sinh vật học, động vật học và thực vật học, nhân chủng học và địa lí [19]. Nước sở tại cũng có nhiều sự giúp đỡ, hỗ trợ cho lưu học sinh Việt Nam. Theo nhiều tài liệu ghi chép: Lưu học sinh của ta đã được phân phối vào những trường đại học, viện nghiên cứu có truyền thống của bạn và phù hợp với đề nghị của ta [20]. Liên Xô nhận LHS của ta một cách dễ dàng, gửi bao nhiêu cũng nhận, học ngành nào cũng bố trí (trừ những ngành thuộc bí mật quốc gia). Học bổng của sinh viên Việt Nam có nhiều loại, một loại thì do quỹ viện trợ tức là ta đài thọ và một loại thì Liên Xô cấp học bổng và đài thọ. Đối với học sinh duỗi, nơi nào bạn cũng tổ chức phụ đạo, đặc biệt giúp đỡ anh em kém về ngoại ngữ. Lưu học sinh nào khá, Liên Xô tìm cách giúp đỡ để trở thành nghiên cứu sinh hoặc đề thi

phó tiến sĩ. Trong thời gian thực tập, bạn tổ chức lựa chọn, cho một số học sinh giỏi đi vào học những ngành rất hiện đại. Bạn giúp đỡ nhiệt tình sinh viên ta làm luận án tốt nghiệp. Về vật chất, bạn tiếp rất chu đáo, đặc biệt chú ý đến vấn đề bồi dưỡng sức khỏe cho anh em lưu học sinh” [21]. Về các điều kiện ăn ở, học tập, gần như không có sự phân biệt giữa lưu học sinh Việt Nam với lưu học sinh Liên Xô.

Với sự giúp đỡ nhiệt tình của Liên Xô, từ năm 1955 đến năm 1975, có 18516 lưu học sinh tốt nghiệp trở về phục vụ đất nước [22]. Trong đó, riêng giai đoạn 1965 – 1973 đã có 3111 lưu học sinh học tập tại Liên Xô tốt nghiệp về nước, chủ yếu là đào tạo bậc đại học [23]. So sánh giữa các nước, Bộ Giáo dục nhận định, Liên Xô là nước đào tạo trình độ lí luận tốt hơn các nước khác: “lưu học sinh đại học tốt nghiệp ở Liên Xô về nước, anh em có trình độ lí luận vững hơn, đem theo kiến thức khoa học tiên tiến của nước bạn, một số vẫn tiếp tục tự học, tự nghiên cứu đã đi lên... Trong số đã tốt nghiệp về nước từ năm 1955-1964, nhìn chung phẩm chất đạo đức tốt” [24]. Các lưu học sinh sau khi tốt nghiệp trở về nước đã phát huy vai trò tích cực trong chiến đấu, sản xuất, giảng dạy và nghiên cứu khoa học, bổ sung về ngành nghề và nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ khoa học, kĩ thuật. Nhiều người trong số đó sau này đã trở thành những nhà lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước, những nhà khoa học đầu ngành, những chuyên gia, nhà quản lí trên rất nhiều lĩnh vực ở Việt Nam. Tiêu biểu như Tổng Bí thư, Chủ tịch Quốc hội Nông Đức Mạnh, Nguyễn Văn An, Nguyễn Phú Trọng đều đã có thời gian học tập, nghiên cứu tại Liên Xô.

3. Kết luận

Có thể khẳng định, việc giúp đỡ đào tạo các LHS Việt Nam của Liên Xô giai đoạn 1954 - 1975 đã góp phần quyết định hình thành đội ngũ trí thức cách mạng – nhân tố quan trọng giúp nhân dân Việt Nam giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, xóa bỏ ách nô dịch của chủ nghĩa thực dân, xây dựng và bảo vệ nền độc lập, thống nhất đất nước. Tổng Bí thư Lê Duẩn trong bài diễn văn đọc tại cuộc chiêu đãi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Đoàn Chủ tịch Xô viết tối cao và Chính phủ Liên Xô ngày 10/7/1973, đã nhấn mạnh: “Sự ủng hộ mạnh mẽ, sự giúp đỡ to lớn về nhiều mặt của Liên Xô cùng với muôn vàn việc làm đẹp đẽ và cảm động của anh em Xô-viết đã tiếp thêm sức mạnh cho nhân dân Việt Nam, động viên mạnh mẽ tinh thần đồng bào và chiến sĩ cả nước chúng tôi tiến lên giành những thắng lợi ngày càng to lớn cho đến thắng lợi huy hoàng ngày nay. Sự ủng hộ và giúp đỡ đó là biểu hiện rực rỡ của tình đoàn kết chiến đấu giữa những đồng chí, những người anh em cùng chung lí tưởng” [25].

Cùng với sự giúp đỡ đó, các tư tưởng về chính trị, kinh tế, văn hoá; về khoa học và nghệ thuật quân sự Xô viết cũng được truyền vào Việt Nam, góp phần hình thành đội ngũ cán bộ mới trên tất cả các lĩnh vực và gia tăng thêm sức hấp dẫn của “mô hình Xô viết” ở Việt Nam. Hàng chục ngàn sinh viên, thực tập sinh, nghiên cứu sinh đã được tiếp nhận nền học vấn bài bản từ mái trường Xô viết, đã trở thành lực lượng nòng cốt trong công cuộc xây dựng và đổi mới đất nước của Việt Nam. Lực lượng trí thức đó đã có những đóng góp đáng kể trong sự phát triển của nền khoa học kĩ thuật Việt Nam và là cầu nối vững chắc cho tình hữu nghị giữa hai dân tộc.

Tuy nhiên, cùng với việc gia tăng ảnh hưởng của “mô hình Xô viết” ở Việt Nam thì những hạn chế của mô hình này cũng đã tác động không nhỏ đến đời sống kinh tế, xã hội của Việt Nam với những biểu hiện phổ biến như: trong hệ thống chính trị, hành chính – một nền hành chính nặng nề, kém năng động; trong quản lí kinh tế, xã hội – một cơ chế quản lí tập trung, quan liêu bao cấp và kém hiệu quả; trong nghiên cứu khoa học, nhất là khoa học xã hội, không phải là sự phản biện, xây dựng và cung cấp luận cứ khoa học cho đường lối chính trị, mà có khuynh hướng minh họa cho đường lối chính trị... [26]. Cùng với quá trình đổi mới toàn diện đất nước, những hạn chế trên đã từng bước được Đảng, Nhà nước Việt Nam nhận diện và khắc phục thông qua chủ trương đổi mới hệ thống chính trị, phát triển kinh tế thị trường hội nhập thế giới

vì mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ văn minh, nhằm tiếp tục khẳng định những giá trị nhân văn của Cách mạng tháng Mười Nga và làm cho “con đường Xô viết” ở Việt Nam có tính hiện thực hơn.

Ghi chú: Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Đại học Đà Nẵng trong đề tài có mã số B2019-DN03-38.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lê Văn Thịnh, 2009. *Sự chi viện, giúp đỡ của Liên Xô với Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, tr. 149–157.
- [2] Nguyễn Thị Mai Hoa, 2013. *Các nước xã hội chủ nghĩa ủng hộ Việt Nam kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)*. Nxb Chính trị Quốc gia.
- [3] Phạm Thị Thu Hương, 2011. “Tác động của chiến tranh Việt Nam đối với việc Mở triển khai hoạt động “ngoại giao tam giác” với Liên Xô và Trung Quốc giai đoạn 1969-1972”. *Tạp chí Khoa học, trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, số 2, tr 18 – 26.
- [4] Ngô Văn Hà, 2010. *Giáo dục đại học ở miền Bắc thời kì 1954 – 1975*. Nxb Chính trị Quốc gia.
- [5] Trần Thị Thu Hương, Phạm Đức Kiên, 2016. “Công tác đào tạo đội ngũ cán bộ của miền Bắc Việt Nam ở nước ngoài thời kì 1954 – 1975”. *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*, số 11.
- [6] Nguyễn Thị Hoài, 2013. *Quan hệ hợp tác Việt Nam – Liên Xô trong lĩnh vực đào tạo (1950-1991) qua tài liệu lưu trữ đang bảo quản tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia III*, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia, Hà Nội, Hà Nội.
- [7] Bùi Công Trừng, 1959. *Hợp tác tương trợ giữa các nước Xã hội chủ nghĩa*. Nxb Sự thật, tr.4.
- [8] Bộ Ngoại giao Việt Nam - Bộ Ngoại giao Liên bang Nga, 1983. *Việt Nam - Liên Xô, 30 năm quan hệ (1950 - 1980)*. Nxb Ngoại giao, tr.20-23.
- [9] Bộ Ngoại giao Việt Nam - Bộ Ngoại giao Liên bang Nga, 1983. *Việt Nam - Liên Xô, 30 năm quan hệ (1950 - 1980)*. Nxb Ngoại giao, tr.20-23.
- [10] Bộ Ngoại giao Việt Nam - Bộ Ngoại giao Liên bang Nga, 1983. *Việt Nam - Liên Xô, 30 năm quan hệ (1950 - 1980)*. Nxb Ngoại giao, tr. 398 – 399.
- [11] Hồ sơ 21341: Công văn, báo cáo của Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp về tình hình công tác NCS, TTS về nước năm 1972, tr.21, lưu tại Trung tâm lưu trữ quốc gia III.
- [12] Hồ sơ 20777: Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch LHS trong 2 năm 1957-1958 của Đảng bộ Bộ Giáo dục, tr.4, lưu tại Trung tâm lưu trữ quốc gia III.
- [13] Hồ sơ 4334: Đề cương Báo cáo công tác trao đổi văn hóa với nước ngoài trong năm 1963 của Bộ Giáo dục và các đơn vị trực thuộc, tr.49, lưu tại Trung tâm lưu trữ quốc gia III.
- [14] Đảng Cộng sản Việt Nam, 2002. *Văn kiện Đảng toàn tập*. Nxb Chính trị Quốc gia, tập 26, tr.110.
- [15] Đảng Cộng sản Việt Nam, 2002. *Văn kiện Đảng toàn tập*. Nxb Chính trị Quốc gia, tập 26, tr.95.
- [16] Đảng Cộng sản Việt Nam, 2002. *Văn kiện Đảng toàn tập*. Nxb Chính trị quốc gia, tập 26, tr 228.
- [17] Hồ sơ 18059, *Kế hoạch lưu HS và NCS năm 1966 – 1967 của ngành GDĐT*, tr 1, lưu tại Trung tâm lưu trữ quốc gia III.
- [18] Hồ sơ 2963, *Biên bản, hiệp định, nghị định thư về hợp tác KHKT giữa Việt Nam với Liên Xô năm 1961*, tr.20-21, lưu tại Trung tâm lưu trữ quốc gia III.
- [19] Hồ sơ 2141, *Kế hoạch gửi NCS và học sinh đi nước ngoài của UBKhHNN và các đơn vị thuộc Ủy ban năm 1961*, tr.78-84, lưu tại Trung tâm lưu trữ quốc gia III.

- [20] Hồ sơ 4334: *Đề cương Báo cáo công tác trao đổi văn hóa với nước ngoài trong năm 1963 của Bộ Giáo dục và các đơn vị trực thuộc*, tr.136-138, lưu tại Trung tâm lưu trữ quốc gia III.
- [21] Hồ sơ 20782: *Báo cáo của Đoàn cán bộ nghiên cứu Ban Tổ chức Trung ương về tình hình LHS ở các nước Trung Quốc, Liên Xô, Ba Lan, Tiệp Khắc, Đức năm 1958*, tr 12, lưu tại Trung tâm lưu trữ quốc gia III.
- [22] Bộ Giáo dục đại học và trung học chuyên nghiệp, 1976. *Niên giám thống kê 20 năm phát triển giáo dục đại học và trung học chuyên nghiệp (1955 – 1975)*, Hà Nội, tr 47.
- [23] Hồ sơ 2963, *Biên bản, hiệp định, nghị định thư về hợp tác KHKT giữa Việt Nam với Liên Xô năm 1961*, tr.20-21, lưu tại Trung tâm lưu trữ quốc gia III.
- [24] Hồ sơ 20782, *Báo cáo của Đoàn cán bộ nghiên cứu Ban Tổ chức Trung ương về tình hình LHS ở các nước Trung Quốc, Liên Xô, Ba Lan, Tiệp Khắc, Đức năm 1958*, tr 12, lưu tại Trung tâm lưu trữ quốc gia III.
- [25] Lê Duẩn, 1982. *Đoàn kết và hợp tác toàn diện với Liên Xô là nguyên tắc là chiến lược và tình cảm của chúng ta*, Nhà máy In Tiên Bộ, Hà Nội, tr.37-38
- [26] Lê Văn Thịnh, 2017. *Đào tạo cán bộ Việt Nam ở Liên Xô – Vài nhận định*, <https://khoalichsu.ussu.vnu.edu.vn/dao-tao-can-bo-viet-nam-o-lien-xo-vai-nhan-dinh/>, 18/11/2017.

ABSTRACT

The support of the Soviet Union in training Vietnamese students, in the period of 1954 - 1975

Nguyễn Duy Phương

Department of History, University of Education, The University of Danang

The support of the Soviet Union for Vietnam in the field of education and training, especially in training Vietnamese students (Vietnamese students hereinafter are those who came to study in the Soviet Union at all education levels in the period of 1954 - 1975), has not been analyzed and researched deeply by the scientists yet. Based on the original diplomatic documents, plans, reports, etc., this article clarifies the legal basis for the Soviet Union's helping the Vietnamese students in the period of 1954 - 1975; analyzes the quantity and quality of the Vietnamese students trained in the Soviet Union in the period 1954 - 1975, evaluates the effectiveness, as well as the influence of this help on Vietnam not only in the resistance war against the US imperialists but also in the process of national construction and renewal.

Keywords: Soviet Union, Vietnam, students, education, Vietnam war.